

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:12/2022/HS-ST
Ngày 23 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Ngọc

Ông Nguyễn Đức Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HS ngày 21/02/2021 và số 17/2022/QĐST-HS ngày 07/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Duy K, sinh năm 1981. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 1, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Duy V và bà Đặng Thị L. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2021 đến ngày 01/10/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Tiến T, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 2, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị N. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2021 đến ngày 01/10/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Cao Hồng Q, sinh năm 1956 và ông Trần Văn H, sinh năm 1963. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/9/2021, Phạm Tiến T đến nhà Lê Duy K chơi. Trong quá trình ngồi chơi, K và T cùng có ý thức sử dụng chất ma túy. K đưa cho T số tiền 300.000 đồng để đi mua ma túy, T đồng ý cầm tiền đi ra ngoài đường thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến khu vực ga P1 thuộc huyện K1 – tỉnh Hải Dương. Tại đây, T gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được 01 túi ma túy (gọi là “đá”) có đặc điểm: là chất dạng tinh thể màu trắng được đựng trong 01 túi nilon, với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà K. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, T về đến nhà K, T để 01 túi ma túy vừa mua được ở nền phòng khách chỗ K và T ngồi thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K kiểm tra, phát hiện. Thu giữ tại nền phòng khách nhà K 01 túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 566 ngày 01/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, gửi đến giám định khối lượng là 0,195g là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,132g ma túy loại Methamphetamine 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M gửi đến giám định.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 11/01/2022, VKSND thị xã K truy tố các bị cáo Phạm Tiến T, Lê Duy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Tiến T, Lê Duy K vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến T, Lê Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38,17,58 BLHS đối với các bị cáo K, T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo K, đề nghị: Xử phạt bị cáo Phạm Tiến T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ; Bị cáo Lê Duy K từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra quan điểm đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Tiến T, Lê Duy K vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu liên quan khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/9/2021, tại chỗ ở của Lê Duy K ở khu 1, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Lê Duy K và Phạm Tiến T có hành vi tàng trữ trái phép 0,195 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên. Do vậy, VKSND thị xã K truy tố các bị cáo Phạm Tiến T, Lê Duy K về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Tiến T, Lê Duy K là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy – loại độc dược gây nghiện; Xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói chung và tại địa phương phường P nói riêng. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo K còn có bố được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên cần xem xét áp dụng cho các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, đối với bị cáo K còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS “gia đình có công với nước” là phù hợp. Song xét về vai trò của các bị cáo

trong vụ án thì thấy, bị cáo K là kẻ đề xuất, trực tiếp đưa tiền cho bị cáo T để thực hiện việc mua ma túy, nên cần đánh giá K có vai trò chính. Đối với bị cáo T giữ vai trò đồng phạm, thực hiện hành vi phạm tội tích cực. Nên dù có xem xét, chiếu cố cũng cần phân hóa hình phạt, buộc các bị cáo cách ly xã hội trong thời gian nhất định tương ứng với hành vi và hậu quả của các bị cáo gây ra mới đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[4] Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán chất ma túy cho T ở khu vực ga P1 thuộc huyện K1, tỉnh Hải Dương, quá trình điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K tiếp tục làm rõ xử lý sau theo quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện, nhân thân của các bị cáo nên không đặt ra hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nền phòng khách nhà K 01 túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu M, được gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương giám định khối lượng là 0,195g là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,132g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong số 566/KLGD-PC09. Xét mẫu vật hoàn lại sau giám định thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành, cùng vỏ bao gói mẫu không có giá trị nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo Phạm Tiến T, Lê Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38,17,58 BLHS đối với bị cáo Lê Duy K.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38,17,58 BLHS đối với bị cáo Phạm Tiến T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Duy K, Phạm Tiến T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Duy K 14 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giữ từ ngày 28/9/2021.

2. Bị cáo Phạm Tiến T 13 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giữ từ ngày 28/9/2021.

Về biện pháp tư pháp: Tuyên tịch thu số ma túy, túi nilon có trong phong bì ghi số 566/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương cho hủy bỏ. *(Được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K).*

Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Duy K, Phạm Tiến T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: □n xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Tòa án báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã K;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Công an thị xã K;
- Trại giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền